

Số 307 /BC-STNMT

Điện Biên, ngày 18 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO

Công tác quản lý tài nguyên và môi trường tỉnh Điện Biên năm 2018; phương hướng nhiệm vụ năm 2019

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Thực hiện Công văn số 6769/BTNMT-VP ngày 07/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chuẩn bị tổng kết công tác năm 2018 của ngành tài nguyên và môi trường; Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 như sau:

I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHUNG.

1. Kết quả xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về tài nguyên và môi trường trong năm 2018.

Năm 2018, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh ban hành 02 văn bản quy phạm pháp luật và nhiều văn bản hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ; tăng cường công tác quản lý tài nguyên bảo vệ môi trường trên địa bàn toàn tỉnh. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong năm 2018 được thực hiện đúng theo quy định, trình tự, thủ tục đảm bảo về tiến độ và chất lượng văn bản.⁽¹⁾

2. Công tác cải cách hành chính.

Nhìn chung, công tác cải cách hành chính của Sở Tài nguyên và Môi trường trong năm 2018 tiếp tục phát huy và đạt được kết quả tích cực.

- Đối với công tác chỉ đạo, điều hành, lãnh đạo Sở ngày càng quan tâm chỉ đạo triển khai toàn diện trên các mặt công tác và tổ chức thực hiện tương đối tốt. Đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính theo chỉ đạo UBND tỉnh. Việc ban hành các quy định về TTHC thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh đã được kiểm soát chặt chẽ theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP để loại bỏ các TTHC không cần thiết hoặc chưa hợp lý, hợp pháp. Thông qua

(1) Cụ thể: Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 của UBND tỉnh Điện Biên Ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Điện Biên, Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 về việc ban hành quy chế phối hợp quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

việc tự đánh giá tác động đối với TTHC trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của sở và việc góp ý, thẩm định của Sở Tư pháp, nhiều văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, cụ thể: Trong năm 2018 qua rà soát trình UBND tỉnh ra quyết định công bố danh mục 27 thủ tục mới, bãi bỏ 20 thủ tục, sửa đổi bổ sung 16 thủ tục hành chính cấp Sở.

- Về thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Hiện tại UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Thông tin và truyền thông tiến hành xây dựng dịch vụ công tập trung cho tất cả các cơ quan địa phương trên toàn tỉnh, trong đó Sở Tài nguyên và Môi trường đã được cung cấp dịch vụ công dùng thử mức độ 3 gồm 01 thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai. Về việc triển khai thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Sở Tài nguyên và Môi trường đã thống nhất và ký Thỏa thuận hợp tác “Cung ứng dịch vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính trên địa bàn tỉnh Điện Biên” với Bưu điện tỉnh Điện Biên. Qua đó tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đều được nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa và trả kết quả hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích; tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức doanh nghiệp có nhu cầu thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Thực hiện tốt việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; giải quyết nhiệm vụ theo hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008.⁽²⁾

3. Công tác kiện toàn bộ máy và đội ngũ cán bộ quản lý tài nguyên và môi trường.

Hiện tại Sở Tài nguyên và Môi trường Điện Biên đã được kiện toàn bộ máy theo Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy Sở Tài nguyên và Môi trường cụ thể gồm có 06 phòng chuyên môn, 02 Chi cục và 05 đơn vị thuộc Sở.

- Tổng số biên chế Sở được giao năm 2018 là 164 biên chế, trong đó: 46 biên chế công chức; 118 biên chế sự nghiệp; 03 lao động hợp đồng theo Nghị định 68/NĐ-CP. Số biên chế hiện có tại thời điểm báo cáo của Sở là: 157 biên chế (45 công chức, 112 viên chức). Trong đó: nữ 69 người chiếm 45%, dân tộc thiểu số 23 người chiếm 15%, Về trình độ học vấn: Trên đại học: 03 người, chiếm 1,9%; Đại học: 99 người, chiếm 63,2%; Cao đẳng: 28 người, chiếm 17,8%; Trung cấp: 25 người, chiếm 15,9%, nhân viên kỹ thuật, lái xe 02 người chiếm 1,2%.

- Đối với cơ quan quản lý đất đai cấp huyện, xã: Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy các cấp, phân cấp rõ các chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu

(2) Tiếp nhận 178 hồ sơ trong đó: (Lĩnh vực đất đai, cấp giấy chứng nhận và giao dịch bảo đảm, đăng ký biến động 136 hồ sơ; lĩnh vực môi trường 36 hồ sơ; lĩnh vực tài nguyên nước 02 hồ sơ; lĩnh vực khoáng sản 05 hồ sơ) đã giải quyết 167 hồ sơ; đang giải quyết trong thời hạn 16 hồ sơ.

tổ chức của phòng, đơn vị sự nghiệp từ đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức Tài nguyên và môi trường cấp huyện là 134 người. Toàn tỉnh có 130 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Điện Biên đều có cán bộ địa chính xã tham mưu giúp cấp ủy chính quyền địa phương quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường. Tổng số cán bộ địa chính cấp xã 172 người.

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đã cơ bản đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển ngành Tài nguyên và Môi trường, nhân lực của ngành dần được bổ sung, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phát triển cả về số lượng lẫn chất lượng. Công tác đào tạo, đào tạo lại, chuẩn hóa và nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được đơn vị đặc biệt quan tâm với mục tiêu đào tạo chuyên môn nghiệp vụ song song với đào tạo lý luận chính trị, kiến thức bổ trợ tin học và ngoại ngữ; đào tạo chuẩn hóa song song với đào tạo quy hoạch, dự nguồn và xây dựng một số tiêu chí về trình độ cho cán bộ công chức cũng như các vị trí chủ chốt của ngành.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra và những vấn đề bất cập nổi cộm. Công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo.

4.1. Công tác thanh tra, kiểm tra.

Năm 2018, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành 01 cuộc thanh tra về đất đai và các cuộc kiểm tra về lĩnh vực đất đai, môi trường, cụ thể:

- Lĩnh vực đất đai: Thực hiện 01 cuộc thanh tra theo Kế hoạch thanh, kiểm tra năm 2018 được phê duyệt tại Quyết định số 12/QĐ-STNMT ngày 15/01/2018 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và Quyết định số 201/QĐ-STNMT ngày 12/11/2018 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh về việc Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng đất đối với một số tổ chức được nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Tại thời điểm báo cáo, Đoàn thanh tra đang tiến hành thanh tra thực tế tại các đơn vị. Thực hiện 01 cuộc kiểm tra theo chỉ đạo của UBND tỉnh Điện Biên tại Văn bản số 974/UBND-TH ngày 18/4/2018 về kiểm tra, đánh giá việc quản lý, triển khai đầu tư xây dựng Bãi đỗ xe tỉnh thành phố Điện Biên Phủ. Kết quả kiểm tra, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Báo cáo số 197/BC-STNMT ngày 27/8/2018 về kết quả kiểm tra, tham mưu trình UBND tỉnh xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

- Lĩnh vực môi trường: Thực hiện 02 cuộc kiểm tra đối với 04 cơ sở theo Kế hoạch thanh, kiểm tra năm 2018 được phê duyệt tại Quyết định số 12/QĐ-STNMT ngày 15/01/2018 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường. Kết quả kiểm tra: Không có cơ sở bị xử lý, xử phạt vi phạm hành chính, Đoàn kiểm tra đã hướng dẫn, nhắc nhở chủ cơ sở nghiêm túc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường. Thực hiện 01 cuộc kiểm tra theo chỉ đạo của UBND tỉnh về kiểm tra 01 cơ sở có dấu hiệu vi phạm lĩnh vực kế hoạch đầu tư; hoạt động đầu tư xây dựng và bảo vệ môi trường. Kết quả kiểm tra: Đoàn kiểm tra đã lập Biên Bản vi phạm hành chính số 311/BB-VPHC ngày 26/4/2018 và tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 492/QĐ-

XPVPHC ngày 12/6/2018 về Xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ sở với số tiền xử phạt hành chính 370 triệu đồng.

4.2 Về công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo.

Tổng số đơn thư nhận được trong kỳ báo cáo là 34 đơn, các đơn trên đều đủ điều kiện xử lý, trong đó: 33 đơn kiến nghị, 01 đơn tố cáo; có 05 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, còn lại 29 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết Sở. Kết quả xử lý: 04/05 đơn thuộc thẩm quyền đã xử lý; 01 đơn đang giải quyết; 29 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đã được Sở chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết và thực hiện lưu theo dõi theo quy định.

Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai do UBND tỉnh giao: UBND tỉnh giao Sở tham mưu giải quyết 02 vụ việc đề nghị, khiếu nại và tranh chấp đất đai, Sở đã tổ chức phối hợp với các cơ quan, đơn vị, ban, ngành có liên quan tiến hành kiểm tra, xác minh thực tế để tham mưu UBND tỉnh giải quyết vụ việc theo quy định. Kết quả xử lý, giải quyết đã tham mưu giải quyết 02/02 vụ việc, không còn vụ việc tồn đọng chưa giải quyết.

II- CÁC LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH VỀ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG.

1. Lĩnh vực quản lý đất đai.

1.1 Kết quả lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2016-2020) cấp tỉnh, cấp huyện.

- Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh: Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Điện Biên, đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết 78/NQ-CP ngày 18/6/2018;

- Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện: Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của các huyện, thị xã, thành phố đã triển khai thực hiện đến nay Hội đồng thẩm định tỉnh đã thẩm định 06/10 đơn vị cấp huyện.

1.2 Công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

Thẩm định hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất kiểm tra trình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện đúng trình tự theo quy định của Luật Đất đai đặc biệt là việc chuyển mục đích sử dụng đất, quản lý chặt chẽ hạn mức giao đất, công nhận đất cụ thể: Giao đất tại 11 vị trí với diện tích là 602,5 ha; thu hồi đất của 5 tổ chức sử dụng đất do không còn nhu cầu sử dụng giao cho địa phương quản lý với diện tích 3,5ha; cho thuê đất tại 19 vị trí với diện tích 21,02 ha; gia hạn thuê đất tại 10 vị trí với diện tích 1,88ha; ký 25 hợp đồng thuê đất với diện tích 76,5ha.

1.3 Tình hình tích tụ, tập chung đất đai, kết quả sắp xếp đất của nông lâm trường.

- Tình hình tích tụ, tập chung đất đai: Mặc dù quá trình tích tụ và tập trung

ruộng đất đã được tuyên truyền cho người dân thực hiện, tuy nhiên tình trạng các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nhiều thửa, manh mún và nhận thức của người dân về dồn điền đổi thửa vẫn chưa rõ ràng, người dân vẫn giữ ruộng đất của mình đã trực tiếp sản xuất nhiều năm qua, do đó trên địa bàn tỉnh chưa thực hiện tích tụ ruộng đất;

- Đề án tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc nông lâm trường quốc doanh hiện do các Công ty nông lâm nghiệp, Công ty lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, Ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 10/4/2017 nhưng tới thời điểm báo cáo chưa bố trí được kinh phí để triển khai thực hiện Đề án.

1.4 Công tác đo đạc bản đồ địa chính; lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính.

- Đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, trên địa bàn tỉnh Điện Biên tỉnh đến thời điểm hiện tại diện tích là 346.019,48 ha chiếm 36,3% diện tích tự nhiên (trong đó diện tích đo đạc bản đồ địa chính chính quy 73.837,48 ha trên địa bàn 70 xã, phường, thị trấn; đo đạc đất lâm nghiệp có rừng là 272.182 ha);

- Diện tích đã cấp Giấy chứng nhận lần đầu là 587.048,46 ha với tổng số Giấy chứng nhận đã cấp cho các tổ chức và hộ gia đình, cá nhân là 233.663 Giấy, 2.258.719 thửa; đạt 92,72% so với diện tích cần cấp giấy;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính: Hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ (huyện điểm) đưa vào vận hành, khai thác sử dụng (09 xã phường; 54.570 thửa đất).

1.5 Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; giá đất và thu ngân sách từ đất trong năm 2018.

Thực hiện phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh năm 2018 kết quả cụ thể như sau: Tổng diện tích đất đã thu hồi, bồi thường là 201,7ha, gồm 2.070 hộ gia đình và 08 tổ chức; Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã chi trả là 138.229 triệu đồng;

Kiểm tra các phương án giá đất cụ thể trình Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt giá đất cụ thể của các công trình, dự án triển khai năm 2018 trên địa bàn tỉnh gồm 34 phương án xác định giá đất cụ thể trong đó: 33 phương án xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất và 01 phương án xác định giá đất cụ thể để giao đất tái định cư; Hướng dẫn các huyện Kế hoạch định giá năm 2018, xử lý khó khăn, vướng mắc bất cập trong thực hiện giá đất trên địa bàn tỉnh;

Nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất năm 2018: Tổng diện tích đưa vào đấu giá trên địa bàn các huyện là 1,69 ha với số tiền thu nộp ngân sách nhà nước 70,49 tỷ đồng.

1.6 Khó khăn vướng mắc

Hiện nay trên địa bàn tỉnh mới chỉ xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên

địa bàn thành phố Điện Biên Phủ (01/10 huyện điểm) đưa vào vận hành, khai thác sử dụng. Do vậy đối với 9/10 huyện, thị xã khác đang khó khăn trong việc quản lý các dữ liệu đầu vào và đầu ra của công tác cấp giấy. Kinh phí dành cho đo đạc lập bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận hạn chế dẫn đến tiến độ hoàn thành các chương trình, kế hoạch đề ra còn chưa đạt.

Đất đai, giá đất luôn là vấn đề nhạy cảm, phức tạp, hệ thống văn bản ban hành, hướng dẫn chưa kịp thời, đầy đủ; nhận thức của một số cán bộ còn hạn chế, lúng túng; nhân lực làm công tác giá đất còn nhiều hạn chế, thiếu kinh nghiệm,... Phương pháp thu nhập đang được áp dụng để định giá đối với đất nông nghiệp làm cho giá đất nông nghiệp xác định thấp hơn giá chuyển nhượng thực tế trên thị trường. Trên thực tế giá đất nông nghiệp mua, bán chuyển nhượng không hoàn toàn phụ thuộc vào thu nhập hay năng suất tính trên diện tích đất (đặc biệt là đất nông nghiệp trong khu dân cư) do vậy khó khăn trong xác định giá đất.

Do nguồn ngân sách thiếu, chậm phân bổ trong khi nguồn thu của tỉnh không đảm bảo nên các công trình dự án trong kỳ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất bị cắt giảm, hoặc chậm triển khai và triển khai kéo dài nhiều năm nhất là các dự án quy hoạch xây dựng phát triển hạ tầng gây khó khăn trong việc hoàn chỉnh hồ sơ thủ tục về giao đất, thuê đất. Chưa bố trí được kinh phí để giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thực hiện các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các dự án đề án trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là Đề án tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc nông lâm trường quốc doanh hiện do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, Ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

1.7 Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường kiến nghị Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ kinh phí:

+ Thực hiện Đề án tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc nông lâm trường quốc doanh hiện do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, Ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

+ Kịp thời hỗ trợ kinh phí xây dựng Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Điện Biên;

+ Hỗ trợ kinh phí để giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh phí thực hiện các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các dự án đề án trên địa bàn tỉnh (khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được Thủ tướng đồng ý quy hoạch tại Văn bản số 438/TTg-KTN ngày 07 tháng 4 năm 2014).

2. Lĩnh vực tài nguyên nước.

2.1. Công tác quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước; thông kê số lượng giấy phép khai thác sử dụng tài nguyên nước đã cấp (còn hiệu lực).

- Công tác quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn được tăng cường; Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành 07 văn bản thực hiện quản lý khai thác sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

- Số lượng giấy phép khai thác sử dụng tài nguyên nước đã cấp (còn hiệu lực) trên địa bàn tỉnh đến thời điểm báo cáo gồm có 07 Giấy phép; (trong đó: 06 Giấy phép khai thác, sử dụng tài nước mặt, 01 Giấy phép khai thác nước ngầm cho 06 công trình cấp nước sinh hoạt của Công ty cổ phần cấp nước Điện Biên, và 01 công trình khai thác nước cho hoạt động tuyển luyện chì kẽm của Công ty TNHH Hiệp Thành tỉnh Điện Biên).

- Số tiền cấp quyền khai thác: Cho đến tháng 12/2018 đã tính tiền cấp quyền khai thác cho 7 công trình khai thác nước với số tiền là 733 triệu đồng.

2.2. Đánh giá tình hình thực hiện quy trình vận hành liên hồ chứa.

Các thủy điện trên địa bàn tỉnh Điện Biên luôn chấp hành và thực hiện vận hành hồ chứa theo quy trình vận hành đã được phê duyệt, thực hiện quy trình phối hợp vận hành được duyệt đảm bảo an toàn cho con người, nhà máy và lưới điện. Năm 2018, có 01 nhà máy thủy điện được Bộ Công thương phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa: Nhà máy thủy điện Nậm Mu 2 tại Quyết định số 554/QĐ-BCT ngày 12 tháng 2 năm 2018 phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Nậm Mu 2.

2.3. Tình hình lập, phê duyệt, công bố và tổ chức thực hiện quy hoạch tài nguyên nước.

Tiếp tục triển khai thực hiện dự án: "*Xây dựng hành lang bảo vệ nguồn nước mặt chính, quan trọng trên địa bàn tỉnh Điện Biên*" đã được UBND tỉnh nhất trí cho chủ trương tại văn bản số 3306/UBND-KTN ngày 09/11/2017.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu. Kết quả là Liên đoàn quy hoạch và điều tra tài nguyên nước miền bắc là đơn vị trúng thầu. Hiện dự án đang triển khai thực hiện trong giai đoạn thu thập thông tin, tài liệu, dữ liệu và đánh giá chất lượng nước.

2.4. Những khó khăn, vướng mắc và những vấn đề nổi cộm trong quản lý và sử dụng tài nguyên nước.

- Kinh phí cho các nhiệm vụ quản lý và xây dựng hệ thống giám sát, hoạt động điều tra cơ bản, kiểm kê, đánh giá, bảo vệ, phòng chống suy thoái, cạn kiệt tài nguyên nước chưa đáp ứng so với nhu cầu, nhiệm vụ đề ra; Nguồn nhân lực trong lĩnh vực tài nguyên nước còn thiếu, cán bộ làm công tác quản lý tài nguyên nước chưa được đào tạo chuyên sâu.

- Nhận thức về tầm quan trọng của các tổ chức, cá nhân về bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước còn nhiều hạn chế dẫn đến việc chưa tuân thủ

chặt chẽ các quy định của pháp luật về tài nguyên nước, còn nhiều công trình đang khai thác, sử dụng tài nguyên nước nhưng chưa có giấy phép hoạt động.

2.5 Đề xuất, kiến nghị.

Tăng cường công tác tập huấn, tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn pháp luật về tài nguyên nước, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

Xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó với Biến đổi khí hậu giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030; xây dựng, lắp đặt hệ thống giám sát, khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

3. Lĩnh vực địa chất và khoáng sản.

3.1 Công tác quản lý, khai thác tài nguyên khoáng sản; thống kê số lượng giấy phép khai thác, thăm dò tài nguyên địa chất khoáng sản đã cấp (còn hiệu lực); kết quả tính và thu tiền cấp quyền hoạt động khoáng sản; chuẩn bị công tác đấu giá và khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- Công tác quản lý, khai thác tài nguyên khoáng sản: Thực hiện Luật khoáng sản và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan. Trong năm 2018, đã hướng dẫn 07 tổ chức, cá nhân trình tự, thủ tục cấp phép hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật; công tác tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp giấy phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo đúng các trình tự thông qua bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường; tham mưu trình UBND tỉnh cấp 03 giấy phép khai thác khoáng sản làm VLXDTTTT; điều chỉnh 01 giấy phép khai thác khoáng sản; xác nhận 02 vị trí đăng ký khai thác, thu hồi khoáng sản trong phạm vi diện tích đất dự án; chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản đối với 01 điểm mỏ.

- Tổng số lượng Giấy phép thăm dò khoáng sản đã cấp theo thẩm quyền trên địa bàn tỉnh là 33 Giấy phép (24 giấy phép thăm dò đá làm vật liệu xây dựng thông thường; 08 giấy phép thăm dò cát làm vật liệu xây dựng thông thường; 01 giấy phép thăm dò quặng vàng); số Giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp (còn hiệu lực) trên địa bàn tỉnh là 31 Giấy phép (01 Giấy phép khai thác đá vôi làm nguyên liệu xi măng; 06 Giấy phép khai thác cát; 19 Giấy phép khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường; 03 Giấy phép khai thác than; 02 Giấy phép khai thác chì, kẽm).

- Kết quả tính và thu tiền cấp quyền hoạt động khoáng sản năm 2018 trên địa bàn tỉnh: Thẩm định, tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với 04 điểm mỏ và 02 vị trí đăng ký khai thác, thu khoáng sản trong phạm vi diện tích đất dự án với tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được phê duyệt là 4.814.550.828 đồng (tính trong toàn bộ thời gian khai thác); Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản năm 2018 trên địa bàn tỉnh thu được tính đến thời điểm báo cáo là 10.344 triệu đồng (bao gồm số tiền cấp quyền thu các năm trước đã phê duyệt).

- Về công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản; UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 25/01/2014 về việc phê duyệt dự

án khoan định khu vực đấu giá, không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Điện Biên. Tuy nhiên đến nay, chưa có tổ chức, cá nhân nào xin cấp giấy phép khai thác khoáng sản tại các khu vực được khoan định, phê duyệt.

3.2 Công tác thanh tra, kiểm tra xử lý khắc phục vi phạm trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản.

Trong năm 2018 đã chủ trì, phối hợp với Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường (PC49), Công an tỉnh; UBND huyện Điện Biên và UBND các xã có liên quan tiến hành kiểm tra mốc giới khu vực khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường; thực hiện 02 cuộc kiểm tra, xác minh tại 02 điểm mỏ khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Qua đó đã tham mưu báo cáo UBND tỉnh kết quả kiểm tra, xác minh.

3.3 Tình hình thực hiện Chỉ thị số 03/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 03/CTT-TTg ngày 30/3/2015 về tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản, cụ thể: Không quy hoạch thăm dò, khai thác cát, sỏi lòng sông thuộc diện tích các khu vực nạo vét, khơi thông luồng hàng hải, luồng đường thủy nội địa quốc gia đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đăng ký khối lượng cát thu hồi trong diện tích các dự án nạo vét, khơi thông luồng theo quy định tại Khoản 2 Điều 64 Luật khoáng sản; bãi bỏ quy định cấm, tạm cấm vận chuyển khoáng sản ra khỏi địa phương;

UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 2166/UBND-TN ngày 19/6/2014 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thăm dò, khai thác, vận chuyển và tiêu thụ cát, sỏi lòng sông, suối trên địa bàn tỉnh; Quy chế quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên tại Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 10/4/2017, trong đó quy định rõ trách nhiệm người đứng đầu chính quyền các cấp, đặc biệt là cấp xã; phối hợp xây dựng cơ chế trong bảo vệ khoáng sản với tỉnh Sơn La, tỉnh Lai Châu ở khu vực giáp ranh.

3.4 Khó khăn, vướng mắc.

Điện Biên là tỉnh miền núi Tây Bắc nằm trong khu vực có cấu trúc địa chất phức tạp với các nhánh sông, suối nhỏ, độ dốc lớn. Vì vậy, công tác cấp phép hoạt động khoáng sản đối với cát, sỏi trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn, bất cập do trữ lượng nhỏ, không thành mỏ và chỉ khai thác theo mùa vụ. Tuy nhiên Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa quy định riêng trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động khoáng sản đối với khai thác cát, sỏi vụ tại các khu vực miền núi vùng sâu, vùng xa có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn theo hướng đơn giản để giảm suất đầu tư xây dựng công trình, thu hút đầu tư phát triển kinh tế, xã hội; tránh thất thoát, tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương đối với hoạt động khai thác khoáng sản nhỏ lẻ với quy mô hộ gia đình, cá nhân.

3.5 Đề xuất, kiến nghị.

Đề nghị Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét ban hành quy định về cấp phép khai thác cát, sỏi tại các nhánh sông, suối với quy mô nhỏ lẻ, theo mùa vụ tại khu vực miền núi vùng sâu, vùng xa có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn theo hướng đơn giản để giảm suất đầu tư xây dựng công trình, thu hút đầu tư phát triển kinh tế, xã hội; tránh thất thoát, tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương đối với hoạt động khai thác khoáng sản nhỏ lẻ, theo mùa vụ với quy mô hộ gia đình, cá nhân hoặc căn cứ tình hình thực tế địa phương, đồng ý cho phép UBND cấp tỉnh ban hành quy định về quản lý, cấp phép khai thác cát, sỏi tại các nhánh sông, suối nhỏ khu vực miền núi vùng sâu, vùng xa có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn với quy mô nhỏ lẻ.

4. Lĩnh vực môi trường.

4.1. Công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; việc thực hiện các nghị quyết, chương trình, quy hoạch, kế hoạch đề án, dự án về bảo vệ môi trường; tình hình triển khai Chỉ thị 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường.

- Công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường: Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới năm 2018; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn năm 2018; Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Bảo vệ môi trường và dự toán ngân sách sự nghiệp môi trường tỉnh Điện Biên năm 2019; xây dựng báo cáo chuyên đề hiện trạng môi trường nước tỉnh Điện Biên năm 2018.

- Chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể của tỉnh để đánh giá, rút kinh nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện các Nghị quyết liên tịch, chương trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực tài nguyên môi trường; xây dựng chương trình phối hợp với các cơ quan Báo, Đài của tỉnh tuyên truyền, phổ biến thông tin về môi trường, vận động hưởng ứng phong trào toàn dân bảo vệ môi trường, thông báo công khai các địa chỉ gây ô nhiễm và kết quả xử phạt đối với các tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường.

- Việc thực hiện các dự án về bảo vệ môi trường: Tiếp tục triển khai Dự án Thành lập Khu bảo tồn loài - sinh cảnh cấp Quốc gia Pá Khoang - Mường Phăng tỉnh Điện Biên, thực hiện xin ý kiến UBND tỉnh tổ chức Hội đồng nghiệm thu dự án; thực hiện xây dựng và hoàn thành Báo cáo Chuyên đề hiện trạng môi trường nước tỉnh Điện Biên năm 2018.

- Tình hình thực hiện và triển khai Chỉ thị số 25/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ và giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Điện Biên: Trên cơ sở Kế hoạch số 620/KH-UBND ngày 09/3/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ và giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Điện Biên, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ động phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố, UBMT tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường, nhân rộng các mô hình tiên tiến trong công tác bảo vệ môi trường; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ và tập chung giải quyết, xử lý triệt để

các cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh; lập danh mục các chương trình, nhiệm vụ, dự án được ưu tiên thực hiện; tăng cường chức năng giám sát, phản biện xã hội đối với các chủ trương, biện pháp, chương trình đề án bảo vệ môi trường, tạo điều kiện tốt nhất để nhân dân phát huy quyền làm chủ, tự giác, tích cực thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường.

4.2 Công tác kiểm soát, giảm thiểu các nguồn gây ô nhiễm môi trường; số lượng tỷ lệ chất thải rắn, chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại đã thu gom xử lý; tình hình xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- Công tác kiểm soát, giảm thiểu các nguồn gây ô nhiễm môi trường; số lượng tỷ lệ chất thải rắn, chất thải sinh hoạt chất thải nguy hại đã thu gom xử lý: UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án quản lý chất thải y tế giai đoạn 2010- 2015; Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Điện Biên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định ban hành Quy định về quản lý chất thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, xem xét đề xuất với UBND tỉnh điều chỉnh Quy hoạch quản lý chất thải rắn cho phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 02 đô thị là khu TĐC Noong Bua và thị xã Mường Lay đã xây dựng hệ thống thu gom nước thải theo quy hoạch; tỉnh Điện Biên đã xây dựng hệ thống thoát nước, thu gom, xử lý nước thải cho khu vực thành phố Điện Biên Phủ từng bước giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường do nước thải sinh hoạt gây ra.

- Tình hình xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng: Thực hiện Quyết định 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003, Sở đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện việc xử lý ô nhiễm môi trường Bãi rác Noong Bua đã triển khai xây dựng khu xử lý và điều hành của công trình đạt 100% khối lượng công việc, đã lắp đặt công trình xử lý nước thải, nhà thầu đang phối hợp với chủ đầu tư tiến hành đào tạo cho cán bộ UBND thành phố Điện Biên phủ quá trình vận hành, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải; lập hồ sơ để chứng nhận cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đã hoàn thành xử lý triệt để; dự kiến thực hiện công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, bàn giao công trình trong tháng 6/2019 và Hướng dẫn chủ dự án lắp đặt quan trắc nước thải tự động và thủ tục chứng nhận cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đã hoàn thành xử lý triệt để đối với Hệ thống xử lý nước thải thành phố Điện Biên Phủ ra khỏi danh sách cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- Xử lý vỏ bao bì và hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu: Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch số 104/KH-STNMT ngày 31/01/2018, qua đó đã tiêu hủy được 1.705 kg bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và thuốc bảo vệ thực vật hết hạn sử dụng

4.3 Công tác thẩm định, phê duyệt, báo cáo đánh giá tác động môi trường; số lượng cơ sở được xác nhận hoàn thành.

Chất lượng công tác thẩm định, cấp phép được nâng cao, đặc biệt công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (nâng cao trách nhiệm của các thành viên Hội đồng thẩm định; cơ quan thường trực Hội đồng đã tăng cường kiểm tra thực tế trước Hội đồng thẩm định...); thời gian giải quyết đảm bảo đúng quy định theo thủ tục hành chính đã ban hành.

Năm 2018 đã thẩm định 13 báo cáo ĐTM, 01 phương án cải tạo phục hồi môi trường; trình UBND tỉnh phê duyệt 06 báo cáo ĐTM; cấp 03 Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; xác nhận 20 bản kế hoạch bảo vệ môi trường; tham gia 03 Hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM do Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức; thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp đối với 12 cơ sở với tổng tiền 307 triệu đồng; hướng dẫn UBND cấp huyện xác nhận 125 bản kế hoạch bảo vệ môi trường và 15 đề án bảo vệ môi trường đơn gian.

4.4 Công tác thanh tra, kiểm tra xử lý khắc phục vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở trong việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường được tăng cường; phối hợp tốt trong công tác thanh tra kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm về môi trường theo đúng quy định. Cụ thể: Thực hiện 01 cuộc kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với 04 cơ sở, doanh nghiệp theo Quyết định số 12/QĐ-STNMT ngày 15/01/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Kế hoạch Thanh tra kiểm tra 2018; phối hợp với Sở Lao động thương binh và Xã hội kiểm tra đối với 05 cơ sở, doanh nghiệp theo Quyết định số 215/QĐ-BCĐTLQG-ATLĐ ngày 14/5/2018 kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động về an toàn, vệ sinh lao động và tổ chức tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động năm 2018; Tham gia đoàn giám sát theo Kế hoạch số 155/KH-MTTQ-BPT ngày 06/11/2018 của UBMTTQ Việt Nam tỉnh Điện Biên về việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên 2018, kết quả đã giám sát 06 đơn vị doanh nghiệp và 02 UBND cấp huyện; Tổ chức kiểm tra, rà soát, đánh giá tiêu chí 17 môi trường trong Bộ tiêu chí Quốc gia xây dựng nông thôn mới tại 12 xã điểm trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Tiến hành kiểm tra xác minh thông tin, giải quyết 02 phản ánh của người dân về vụ việc gây ô nhiễm môi trường tại phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ qua đường dây nóng của Tổng cục Môi trường.

4.5 Tình hình sử dụng 1% kinh phí nguồn sự nghiệp môi trường ở địa phương.

Kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2018 được thực hiện bảo đảm kế hoạch đề ra; ngân sách sự nghiệp môi trường được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả, góp phần thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

Năm 2018, tổng kinh phí sự nghiệp môi trường được phân bổ là 57.437 triệu đồng; các đơn vị được phân bổ kinh phí đã quản lý và sử dụng theo hướng dẫn tại Thông số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính, trong đó

tập trung chủ yếu cho các nhiệm vụ: Công tác thu gom, xử lý chất thải rắn; tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường; hỗ trợ công tác kiểm tra và công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường...

4.6 Những khó khăn bất cập và những vấn đề nổi cộm trong công tác quản lý bảo vệ môi trường.

Công tác kiểm soát ô nhiễm, đánh giá hiện trạng môi trường còn hạn chế, cập nhật số liệu chưa được thường xuyên, mang tính chất thời điểm; Ô nhiễm môi trường cục bộ từ các cơ sở sản xuất dong riêng; Hoạt động kiểm tra về bảo vệ môi trường, hậu kiểm tra báo cáo ĐTM triển khai chưa thường xuyên, đồng bộ đến tất cả các cơ sở, doanh nghiệp trên địa bàn; Cán bộ làm công tác bảo vệ môi trường cấp huyện, cấp xã đa phần là kiêm nhiệm nên gặp rất nhiều khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

4.7 Đề xuất, kiến nghị.

Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường có phương án hỗ trợ địa phương xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung cho các đô thị, hỗ trợ các trang thiết bị máy móc cho Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường để phục vụ cho công tác quan trắc tự động, kiểm soát ô nhiễm môi trường thượng nguồn lưu vực sông; Quan tâm, tạo điều kiện trong việc thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường đối với Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường.

Ban hành Thông tư hướng dẫn triển khai Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/06/2010 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đa dạng sinh học.

Đối với công tác quản lý chất thải nguy hại: Đề nghị Bộ xem xét việc đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn nguy hại theo vùng, đặc biệt là vùng Tây Bắc.

5. Lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

5.1 Lĩnh vực khí tượng thủy văn.

- Công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật, nâng cao nhận thức cộng đồng về khí tượng thủy văn và cách phòng tránh các hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm được thực hiện thường xuyên với các phương tiện thông tin đại chúng, các trang thông tin điện tử. Treo băng rôn, khẩu hiệu hưởng ứng ngày Khí tượng thế giới 23 tháng 3 năm 2018;

- Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ động phối hợp với Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Điện Biên trong việc cập nhật thường xuyên các thông tin về thời tiết, khí tượng thủy văn trên địa bàn toàn tỉnh.

5.2 Lĩnh vực biến đổi khí hậu.

Đã xây dựng đề cương dự toán nhiệm vụ “Cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với Biến đổi khí hậu tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050” và “Đánh giá khí hậu tỉnh Điện Biên” là 02 nhiệm vụ của hợp phần biến đổi khí hậu thuộc Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng

trường xanh giai đoạn 2016-2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2017.

5.3 Đề xuất, kiến nghị.

Tăng cường tuyên truyền, mở các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý các cấp; Tiếp tục phân bổ kinh phí cho tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2020 để triển khai các nhiệm vụ, dự án trong kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Điện Biên tại Quyết định số 1084/QĐ-UBND ngày 29/11/2012;

Tăng cường đầu tư, hỗ trợ cho tỉnh Điện Biên bằng các nguồn vốn Trung ương, cũng như giúp tỉnh trong việc kêu gọi tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nhằm thực hiện các công trình, dự án thành phần ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn (2016 - 2020) để chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu phục vụ phát triển bền vững các ngành và các lĩnh vực của tỉnh;

Rà soát, sửa đổi, sớm ban hành các văn bản quản lý nhà nước về lĩnh vực biến đổi khí hậu; có những chính sách phù hợp cho việc phát triển các dự án thích ứng với biến đổi khí hậu tại Điện Biên nhằm quản lý hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia biến đổi khí hậu giai đoạn 2016-2020.

6. Lĩnh vực đo đạc bản đồ và viễn thám.

6.1. Công tác quản lý hoạt động đo đạc, bản đồ và viễn thám.

- Thực hiện việc thẩm định chất lượng công trình sản phẩm Đo đạc và Bản đồ, lập hồ sơ địa chính phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư 86 công trình, dự án để xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh với tổng diện tích trích đo, trích lục, chỉnh lý là 2.584,72 ha.

- Thẩm định 02 hồ sơ cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ đề nghị Cục đo đạc Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam cấp cho 02 tổ chức. Lũy kế đến thời điểm hiện tại trên địa bàn toàn tỉnh quản lý có 10 tổ chức được cấp Giấy phép hoạt động đo đạc bản đồ.

- Tham gia cùng sở Nội vụ phối hợp với UBND các huyện tổ chức triển khai hiệp thương, thống nhất các phương án giải quyết tranh chấp đất đai theo Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dự án “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính” đảm bảo thời gian thực hiện theo kế hoạch số 792/KH-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh Điện Biên.

6.2. Những khó khăn, vướng mắc và những vấn đề nổi cộm trong quản lý hoạt động đo đạc, bản đồ và viễn thám.

- Hệ thống tư liệu bản đồ trên địa bàn tỉnh còn hạn chế đặc biệt là bản đồ địa chính (70/130 xã, phường, thị trấn có bản đồ địa chính) do đó việc cung cấp thông tin dữ liệu về đo đạc bản đồ phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để xây dựng và phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh còn gặp khó khăn trong việc khai thác và sử dụng dữ liệu bản đồ.

- Về lĩnh vực viễn thám: Do nguồn kinh phí hạn chế, nên việc sử dụng, ứng dụng dữ liệu ảnh Viễn thám cho các chương trình, đề án trên địa bàn tỉnh chưa nhiều.

6.3. Đề xuất và kiến nghị.

- Sau khi Luật Đo đạc và Bản đồ có hiệu lực từ ngày 01/01/2019 kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường kịp thời ban hành hệ thống các văn bản dưới Luật để địa phương triển khai thực hiện.

- Sớm ban hành khung chính sách, pháp luật về lĩnh vực Viễn thám và thường xuyên mở lớp đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực cho cán bộ chuyên môn về viễn thám tại địa phương. Hỗ trợ trang thiết bị máy móc, công nghệ ảnh viễn thám trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường.

III- ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2018

Năm 2018, Thực hiện Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 19/01/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Chương trình giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh và dự toán ngân sách năm 2018; Quyết định số 68/QĐ-BTNMT ngày 10/01/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức triển khai hoàn thành các các nhiệm vụ theo kế hoạch được UBND tỉnh giao và kế hoạch của ngành; đồng thời xử lý kịp thời, đảm bảo những nhiệm vụ, công việc phát sinh trong năm do UBND tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường giao:

Mặt được, Công tác tham mưu ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ về quản lý tài nguyên và môi trường, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; khắc phục những tồn tại, hạn chế phát sinh trong thực tế. Công tác chuyên môn trên các lĩnh vực về đất đai, môi trường, khoáng sản, tài nguyên nước, đo đạc bản đồ, đa dạng sinh học... được triển khai thực hiện một cách kịp thời, đồng bộ, hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn của ngành. Bộ máy tổ chức của ngành tiếp tục đề nghị kiện toàn để đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ, phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Công tác cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được đẩy mạnh; kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ và ý thức trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ công chức, viên chức trong ngành được nâng lên.

Bên cạnh những kết quả quan trọng đã đạt được, trong công tác quản lý tài nguyên và môi trường vẫn còn tồn tại một số hạn chế, khó khăn như: Việc xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai chưa đảm bảo về tiến độ đã đề ra. Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất khả năng dự báo nhu cầu sử dụng đất chưa sát với thực tế do việc thực hiện các dự án xây dựng công trình thường thay đổi, điều chỉnh phụ thuộc vào nguồn kinh phí cấp nên hiệu quả kế hoạch sử dụng đất chưa cao vẫn phải thẩm định bổ sung, thường xuyên... Việc xác định giá đất khó khăn, phức tạp do giá chuyển nhượng ghi trong hợp đồng không phản ánh đúng giá thị trường gây khó khăn trong việc xác định giá đất cụ thể cũng như công tác quản lý, bồi thường giải phóng mặt bằng. Hoạt động khai thác cát sỏi trái phép nhỏ lẻ của hộ gia đình cá nhân vẫn diễn ra trên địa bàn toàn

tính do việc quản lý về khoáng sản ở địa phương còn hạn chế;

IV- CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2019.

1. Nhiệm vụ trọng tâm.

- Tiếp tục thực hiện kiện toàn bộ máy tổ chức của Sở theo theo Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 16/3/2018; Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 16/3/2018 của Ban thường vụ Tỉnh ủy và các Văn bản quy định của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và môi trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; rà soát và đơn giản hóa các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

- Thực hiện hoàn thành các dự án được UBND tỉnh giao làm chủ đầu tư đảm bảo tiến độ thời gian theo quy định.

- Triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2019 được phê duyệt về mặt thời gian, tiến độ và hiệu quả; duy trì công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền.

2. Nhiệm vụ cụ thể của từng lĩnh vực.

2.1. Lĩnh vực quản lý đất đai.

Thực hiện việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, ký hợp đồng thuê đất và thẩm định nhu cầu sử dụng của các dự án theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật đất đai 2013;

Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã thành phố: Thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo Luật đất đai năm 2013; xử lý vướng mắc của các phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong quá trình tổ chức thực hiện; lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2020;

Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh danh mục dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào các mục đích khác trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh; Tổ chức thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 cấp huyện;

Hướng dẫn, kiểm tra và xử lý các đơn vị, các huyện, thị xã, thành phố trong quá trình thực hiện bảng giá đất và xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh năm 2019; lập kế hoạch xác định giá đất cụ thể năm 2020;

Thực hiện Kiểm kê đất đai năm 2019 của tỉnh theo đúng quy định tại thông tư 28/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Rà soát các công trình, dự án đã được giao, thuê đất chậm triển khai thực hiện, kiên quyết thu hồi chủ trương đầu tư, thu hồi đất do các chủ đầu tư không đủ năng lực, kéo dài không triển khai dự án, vi phạm tiến độ thực hiện dự án. Tạo quỹ đất để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất và quỹ đất cho các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh;

Tiếp tục đôn đốc UBND cấp huyện thực hiện công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh. Trong đó đẩy mạnh thực hiện việc giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp chưa có rừng trên địa bàn toàn tỉnh;

2.2. Lĩnh vực tài nguyên nước, vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu

Tổ chức thẩm định và trình UBND tỉnh hồ sơ cấp giấy phép hoạt động tài nguyên nước; tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; hồ sơ bảo vệ hành lang hồ chứa thủy điện, thủy lợi theo Luật tài nước năm 2012 và quy chế quản lý sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

Kiểm soát chặt chẽ tình trạng xả nước thải vào nguồn nước, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và hành nghề khoan nước dưới đất trái phép; việc cấm mốc hành lang bảo vệ hồ ngoài thực địa trước khi tích nước lòng hồ các hồ chứa thủy lợi, thủy điện.

Triển khai thực hiện các chương trình, dự án thuộc Kế hoạch hành động nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, bảo vệ, sử dụng tổng hợp tài nguyên nước giai đoạn 2014-2020 trên địa bàn tỉnh và dự án Quy hoạch phân bổ tài nguyên nước mặt tính đến năm 2020.

Thực hiện các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó biến đổi khí hậu; chương trình hỗ trợ ứng phó biến đổi khí hậu và triển khai các kế hoạch hành động làm giảm nhẹ ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.

2.3. Lĩnh vực địa chất khoáng sản.

Tổ chức thẩm định và trình UBND tỉnh cấp phép hoạt động khoáng sản theo thẩm quyền; triển khai thực hiện và điều chỉnh quy hoạch khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh; tiếp tục thực hiện việc tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh;

Kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân có các hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

2.4. Lĩnh vực môi trường.

- Tiếp tục triển khai Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành, đặc biệt là công tác rà soát, công bố, chuẩn hóa thủ tục hành chính; phối hợp với các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật theo nhiều hình thức, tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật môi trường, sáng kiến bảo vệ môi trường, xây dựng mô hình tiên tiến bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường và Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, đánh giá môi trường chiến lược; đẩy mạnh việc thanh tra, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Đẩy mạnh thu gom, xử lý rác thải đảm bảo môi trường xanh, sạch; tiếp tục phối hợp thực hiện việc thu gom, xử lý, tiêu hủy thuốc và vỏ bao bì đựng hóa chất bảo vệ thực vật.

2.5. Lĩnh vực đo đạc và bản đồ.

Tổ chức phổ biến, tuyên truyền, triển khai thực hiện Luật Đo đạc và Bản đồ năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật trên địa bàn toàn tỉnh.


Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, thẩm định chất lượng, khối lượng công trình sản phẩm đo đạc lập bản đồ địa chính, mảnh trích đo, mảnh chính lý trích lục theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Trên đây là báo cáo về công tác quản lý tài nguyên và môi trường năm 2018 và các nhiệm vụ trọng tâm năm 2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên./. *KT*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị;
- Lưu VT.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngôn Ngọc Khuê